

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ

Số: 21/QĐ-THCSBĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bồ Đề, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy tắc ứng xử trong nhà trường năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT- BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành Thông tư quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/1/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành qui tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Hội đồng trường THCS Bồ Đề.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học trường THCS Bồ Đề.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3 Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, Cha mẹ học sinh của trường THCS Bồ Đề chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

Nơi nhận:

- UBND phường Bồ Đề (để b/c);
- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu VT (01).



QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 – 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 211/QĐ-THCSBD ngày 17 tháng 10 năm 2025
của Trường THCS Bồ Đề

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích xây dựng

1. Xây dựng nhà trường trở thành một trung tâm văn hóa, giáo dục rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống. Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

2. Góp phần giữ gìn và phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của Thủ đô và Đất nước, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định quy tắc ứng xử tại trường THCS Bồ Đề.

2. Quy định này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS trong nhà trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, thực tiễn của nhà trường

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

Chương II

ỨNG XỬ CỦA CBQL - GV - NV

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.
2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.
3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.
4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; HS phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với quy định nhà trường, phù hợp lứa tuổi và hoạt động giáo dục; CMHS và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.
5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm
6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.
7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.
8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.
9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.
10. Vận động gia đình, hàng xóm, người dân thực hiện tốt đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, thực hiện pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội.
11. Gương mẫu, tránh phô trương, lãng phí, mục đích trục lợi trong việc tổ chức các hoạt động liên hoan, cưới hỏi, tang lễ, mừng thọ, sinh nhật, tân gia,..
12. Gương mẫu chấp hành và vận động người dân thực hiện các nội quy, quy tắc nơi công cộng; không vi phạm các chuẩn mực về thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa dân tộc.
13. Không tham gia, xúi giục, kích động hoặc bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác.
14. Đeo, cài thẻ tên, phù hiệu, thẻ chức danh đúng qui định.

15. Không tham gia, tổ chức, lôi kéo người khác đánh bạc, chơi họ, hụi, lô, đề và các tệ nạn xã hội khác dưới mọi hình thức.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý nhà trường

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với CMHS: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của học sinh.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với CMHS: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.
2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.
3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.
4. Ứng xử với CMHS và khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

CHƯƠNG III**ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HỌC (HỌC SINH)****Điều 8. Ứng xử của học sinh trong nhà trường**

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.
2. Ứng xử với học sinh khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm HS khác.
3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.
4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép

Điều 9. Những điều học sinh nên làm

1. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.
2. Quý trọng bản thân mình.
3. Tôn trọng nhân phẩm, quyền học tập, riêng tư của bạn bè.
4. Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè, thầy cô, cán bộ, nhân viên, người lao động trong nhà trường.
5. Tôn trọng tài sản của mình, của bạn và của nhà trường.
6. Sẵn sàng hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô.
7. Tích cực tham gia vào hoạt động của lớp, của trường dựa trên sức khỏe và năng lực của bản thân.
8. Thực hiện tốt quy định về đồng phục, trang phục của nhà trường.

9. Báo cáo với cha mẹ, thầy cô khi bị đe dọa, chứng kiến hoặc trải nghiệm bất cứ hành vi bắt nạt, quấy rối, bạo lực nào xảy ra với bản thân, bạn bè, thầy cô và cha mẹ.

Điều 4. Những điều học sinh không nên

1. Không tự ti về bản thân mình
2. Không gây tổn thương bằng lời nói đến bạn bè, cha mẹ, thầy cô, cán bộ, người lao động trong nhà trường.
3. Không gây tổn thương thể chất cho bạn bè, bố mẹ, thầy cô và cán bộ, người lao động trong nhà trường.
4. Không tẩy chay, cô lập, nói xấu bạn bè trong trường, trong lớp.
5. Không bắt nạt bạn bè cùng lớp, cùng trường.
6. Không tham gia, cổ vũ cho các hành vi bạo lực trong lớp, trong trường, trên mạng xã hội.
7. Không thờ ơ, giữ im lặng khi chứng kiến hoặc trải nghiệm các hành vi bắt nạt, bạo lực.
8. Không sở hữu, mang đến trường vũ khí, đồ vật sắc nhọn nguy hiểm.
9. Không khuyến khích, xúi giục các học sinh khác có hành vi bắt nạt, bạo lực với bạn khác.
10. Không sử dụng điện thoại cho các mục đích sai khác như quay phim, chụp ảnh các hành vi bạo lực và đăng tải, chia sẻ.
11. Không lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi trụy; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục; tham

CHƯƠNG IV

**QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN,
NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Điều 8. Tại khu dân cư và nơi công cộng

1. Vận động gia đình, hàng xóm, người dân thực hiện tốt đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, thực hiện pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội.
2. Gương mẫu, tránh phô trương, lãng phí, mục đích trực lợi trong việc tổ chức các hoạt động liên hoan, cưới hỏi, tang lễ, mừng thọ, sinh nhật, tân gia, . . .
3. Gương mẫu chấp hành và vận động người dân thực hiện các nội quy, quy tắc nơi công cộng; không vi phạm các chuẩn mực về thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa dân tộc.
3. Không tham gia, xúi giục, kích động hoặc bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác.

Điều 9. Về đạo đức Nhà giáo

1. Đối xử công bằng với học sinh và không phân biệt dựa trên bản dạng giới, học lực, tình trạng sức khỏe thể chất và tinh thần, hoàn cảnh gia đình của các em.
2. Chấp nhận và tôn trọng sự đa dạng, khác biệt của học sinh và đồng nghiệp.
3. Lắng nghe học sinh, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp.
4. Khuyến khích và hỗ trợ sự phát triển của mỗi học sinh dựa trên năng lực của mỗi em.
5. Xây dựng niềm tin, mối quan hệ tích cực, thân thiện với học sinh, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp.
6. Làm gương cho học sinh về chuẩn mực trang phục, lời nói, ứng xử.
7. Sẵn sàng hỗ trợ khi chứng kiến, nghe kể về các hành vi bắt nạt và bạo lực đối với học sinh.
8. Không bỏ qua các hành vi bắt nạt, bạo lực của học sinh trong lớp, trong trường.
9. Công bằng trong việc đánh giá năng lực của học sinh nam, nữ.
10. Không gây tổn thương tinh thần học sinh bằng lời nói, cử chỉ, hành động không phù hợp.
11. Không gây tổn thương về thân thể cho học sinh bằng các hành động không phù hợp.
12. Không được sử dụng hình thức trừng phạt thân thể với học sinh.
13. Không tiết lộ thông tin bí mật về học sinh; ngoại trừ trong những trường hợp cụ thể vì lợi ích tốt nhất của học sinh.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Ban chấp hành Công đoàn trường và Ban tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của trường có trách nhiệm tuyên truyền phổ biến Quy tắc ứng xử văn hóa của trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh của trường.
2. Ban kiểm tra nội bộ trường phối hợp với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của trường xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện, đưa vào tiêu chí để xếp loại thi đua hàng năm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và người học.
3. Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Chi Đoàn giáo viên, Đội TNTP Hồ Chí Minh, ... có trách nhiệm vận động, kiểm tra và giám sát đoàn viên, hội viên, học sinh thực hiện tốt Quy tắc ứng xử văn hóa này.

Điều 11. Khen thưởng, kỷ luật

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh của trường thực hiện tốt Quy tắc ứng xử văn hóa sẽ được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng theo qui định.

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh vi phạm các quy định của Quy tắc ứng xử này, tùy mức độ, sẽ bị nhắc nhở, phê bình công khai trong nhà trường. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, nhà trường đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy tắc ứng xử này được phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người học và được niêm yết công khai để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết. Trong quá trình thực hiện, nếu có qui định điều chỉnh của cấp trên, của ngành, nhà trường xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.